

Bản án số: 41/2024/DS-ST  
Ngày: 19 - 9 - 2024  
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng  
mua bán tài sản vô hiệu

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân,

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Văn Anh Trinh và ông Nguyễn Quang Ninh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 58/2024/TLST-TCDS ngày 25 tháng 6 năm 2024, về “Tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-TCDS ngày 29 tháng 8 năm 2024; số 52/2024/QĐST-TCDS ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S có ngay,

Địa chỉ: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N - Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cao Đ, địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Theo Quyết định ủy quyền số 462/2024/UQ-SVN ngày 01 tháng 3 năm 2024 của ông Kanokwatpaisal N1 cho ông Nguyễn Cao Đ), ông Đ vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ ba.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Cao Đ trình bày:

Vào ngày 02/01/2024, chị Nguyễn Thị H có đến Công ty Cổ phần S có ngay - Chi nhánh G tại địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để ký hợp đồng mua bán tài sản. Cụ thể theo Hợp đồng số: GNM240101001NA20X được ký giữa các bên ngày 02/01/2024 số đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ1: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/Cu>

thể, chị Nguyễn Thị H có ký hợp đồng mua tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh mang BKS 73G1-306.90; loại xe: HONDA SH 125I màu đỏ đen; số khung: RLHJF9506LY022820; số máy JF95E0033819 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025003 do Công an huyện Q cấp ngày 17/11/2020, với giá 77.067.878,81 đồng; thời hạn trả là 24 tháng (từ 02/01/2024 - 02/01/2026), số tiền thanh toán mỗi tháng là 3.211.161,62 đồng.

Theo hợp đồng mua bán đã ký, Công ty đã tiến hành giao xe chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H sẽ trả dần số tiền mua chiếc xe trên trong vòng 24 tháng, với số tiền là 3.211.161,62 đồng mỗi tháng như đã thỏa thuận.

Quá trình trả dần số tiền mua xe, chị Nguyễn Thị H chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, chỉ trả được 2.067.000 đồng, số tiền còn lại đến nay đã quá hạn hợp đồng; hiện tại trễ 120 ngày, chị Nguyễn Thị H không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà chị Nguyễn Thị H tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để chị Nguyễn Thị H trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã mua cho Công ty nhưng chị Nguyễn Thị H không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Vì vậy, Công ty Cổ phần S có ngay (trước đây là Công ty TNHH S1) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H phải thực hiện hợp đồng, thanh toán cho Công ty số tiền 40.600.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng). Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả lại 01 xe mô tô hai bánh mang BKS 73G1-306.90; loại xe: HONDA SH 125I màu đỏ đen; số khung: RLHJF9506LY022820; số máy JF95E0033819 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025003 do Công an huyện Q cấp ngày 17/11/2020 mang tên Nguyễn Thị H. Ngoài ra, chị Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng là 4% trên dư nợ thực tế do thanh toán không đúng hạn cho đến khi thanh toán xong nợ ( $4\% \times 40.600.000 \times 120$  ngày).

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần S có ngay yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản GNM240101001NA20X ngày 02/01/2024 được ký kết giữa chị Nguyễn Thị H và Công ty TNHH S1 là vô hiệu, buộc chị Nguyễn Thị H trả lại số tiền thực tế Công ty đã chuyển khoản cho chị H là 29.883.000 đồng, chị H đã trả cho Công ty 2.067.000 đồng; số tiền còn lại chị H phải thanh toán cho Công ty là 27.816.000 đồng. Rút yêu cầu khởi kiện: Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả lại 01 xe mô tô hai bánh mang BKS 73G1-306.90; loại xe: HONDA SH 125I màu đỏ đen; số khung: RLHJF9506LY022820; số máy JF95E0033819 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025003 do Công an huyện Q cấp ngày 17/11/2020 mang tên Nguyễn Thị H. Rút yêu cầu chị H trả 4% phí yêu cầu thanh toán trên dư nợ thực tế cho Công ty.

Tại Bản tự khai ngày 05 tháng 8 năm 2024, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 02/01/2024, tôi có ký Hợp đồng mua bán xe máy với Công ty Cổ phần S có ngay - Chi nhánh G để mua chiếc xe mô tô mang BKS 73G1-306.90, nhãn hiệu Honda SH với giá 77.067.878 đồng. Thời hạn thanh toán trong vòng 24 tháng, mỗi tháng trả 3.211.161 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, tôi đã thanh toán cho Công ty Cổ phần S có ngay 01 tháng với số tiền 2.400.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Do tôi làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ cho Công ty và để quá hạn trả nợ từ tháng

3 năm 2024 cho đến nay. Hiện nay, Công ty cổ phần S có ngay khởi kiện, tôi đề nghị Công ty và Tòa án tạo điều kiện cho tôi được trả nợ dần từ nay về sau, còn số tiền chậm trả tôi xin Công ty cho tôi khoan nợ. Đối với chiếc xe máy tôi mua hiện tại bị tai nạn nên đang bị Công an thu giữ. Việc mua bán xe chỉ giao dịch giữa tôi và Công ty cổ phần S có ngay, không liên quan đến chồng tôi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định tại các điều từ 213 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các điều 117, 122, 124, 430, khoản 2 điều 431 của Bộ luật Dân sự; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S có ngay. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản GNM240101001NA20X ngày 02/01/2024 được ký kết giữa chị Nguyễn Thị H và Công ty TNHH S1 là vô hiệu.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty Cổ phần S có ngay số tiền nợ gốc 27.816.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc chị Nguyễn Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả lại 01 xe mô tô hai bánh mang BKS 73G1-306.90; loại xe: HONDA SH 125I màu đỏ đen; số khung: RLHJF9506LY022820; số máy JF95E0033819 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025003 do Công an huyện Q cấp ngày 17/11/2020 mang tên Nguyễn Thị H và yêu cầu về việc buộc chị Nguyễn Thị H trả phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng là 4% trên dư nợ thực tế do thanh toán không đúng hạn. Tuyên buộc chị H chịu nghĩa vụ về án phí khác theo quy định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản do nguyên đơn Công ty Cổ phần S có ngay có trụ sở chính tại Việt Nam, đăng ký hoạt động kinh doanh tại Việt Nam; bị đơn là chị Nguyễn Thị H, nơi đăng ký thường trú tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ ba nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản GNM240101001NA20X ngày 02/01/2024 được ký kết giữa chị Nguyễn Thị H và

Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần S có ngay) là vô hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét về tính hợp pháp và hiệu lực của hợp đồng mua bán tài sản: Về chủ thể ký kết, chiếc xe mô tô hai bánh BKS 73G1-306.90 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025003 ngày 17/11/2020 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H, nhưng tại Hợp đồng chị H đứng tên người mua chính tài sản thuộc sở hữu của mình, Công ty Cổ phần S có ngay không phải là chủ sở hữu nhưng lại đứng tên người bán là trái quy định theo Điều 430, khoản 2 Điều 431 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty Cổ phần S Có Ngay thừa nhận thực chất sự việc là chị H vay tiền công ty, nhưng do Công ty tại thời điểm này chưa có đăng ký kinh doanh về cầm cố tài sản nên tạo hợp đồng mua bán tài sản để cho chị H vay tiền có tài sản bảo đảm ràng buộc nghĩa vụ của chị H. Như vậy, Hợp đồng mua bán tài sản giữa Công ty và chị H là Hợp đồng giả tạo.

Căn cứ Điều 117, 124 của Bộ luật Dân sự, Hợp đồng mua bán GNM240101001NA20X ngày 02/01/2024 được ký kết giữa Nguyễn Thị H và Công ty Cổ phần S có ngay vi phạm về chủ thể ký kết và giả tạo nên vô hiệu. Các nội dung thỏa thuận theo Hợp đồng này không có hiệu lực pháp luật, không được xem xét.

Phía Công ty yêu cầu chị H trả lại số tiền mà Công ty thực tế đã chuyển khoản cho chị H 29.883.000 đồng; tháng 01/2024 chị H đã chuyển khoản trả cho Công ty 2.067.000 đồng. Rút các yêu cầu khởi kiện về việc chị H phải trả lại xe mô tô và trả 4% phí yêu cầu thanh toán trên dư nợ thực tế cho Công ty. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Giấy quản lý giao dịch ngày 02/01/2024 chị H đã nhận số tiền 29.883.000 đồng, tại phiếu thu của Công ty TNHH S1 vào tháng 01/2024 chị H đã nộp cho Công ty 2.067.000 đồng ; chị H khai đã trả cho Công ty 2.400.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận, như vậy số tiền chị H chưa trả cho Công ty tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 27.816.000 đồng. Do Hợp đồng mua bán tài sản bị vô hiệu nên phía nguyên đơn yêu cầu buộc chị H trả số tiền nợ gốc là có cơ sở.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn Công ty cổ phần S có ngay rút yêu cầu khởi kiện: Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả lại 01 xe mô tô hai bánh mang BKS 73G1-306.90; loại xe: HONDA SH 125I màu đỏ đen; số khung: RLHJF9506LY022820; số máy JF95E0033819 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025003 do Công an huyện Q cấp ngày 17/11/2020 mang tên Nguyễn Thị H. Rút yêu cầu trả 4% phí yêu cầu thanh toán trên dư nợ thực tế cho Công ty. Hội đồng xét xử nhận thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 117, 122, 124, Điều 430, khoản 2 Điều 431, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S có ngay. Tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản GNM240101001NA20X ngày 02/01/2024 được ký kết giữa chị Nguyễn Thị H và Công ty TNHH S1 là vô hiệu. Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho Công ty Cổ phần S có ngay số tiền nợ gốc 27.816.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc chị Nguyễn Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả lại 01 xe mô tô hai bánh mang BKS 73G1-306.90; loại xe: HONDA SH 125I màu đỏ đen; số khung: RLHJF9506LY022820; số máy JF95E0033819 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025003 do Công an huyện Q cấp ngày 17/11/2020 mang tên Nguyễn Thị H và yêu cầu về việc buộc chị Nguyễn Thị H trả phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng là 4% trên dư nợ thực tế do thanh toán không đúng hạn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 1.390.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty Cổ phần S có ngay được nhận lại số tiền 1.055.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003881 ngày 25/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

6

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nhàn**